

Bản án số: 245/2025/HS-ST

Ngày : 04/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông V Trung Kiên
- Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông V Minh Hùng – Kiểm sát viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ NGUYỄN HẢI Đ; sinh ngày 20/5/1996 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa); Nơi Đ ký thường trú: Khu phố X, phường Đ, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường R, tỉnh Khánh Hòa); Chỗ ở: X đường I, KDC C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường 12, KDC C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ D T1, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 07/02/2024 (Có mặt)

2. NGUYỄN QUỐC C; sinh ngày 30/3/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi Đ ký thường trú: X đường số I1, Phường M1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường số I1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2 (chết) và bà: Lê Thị T3, sinh năm 1954; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 07/02/2024 (Có mặt)

3. NGUYỄN QUANG D (D Quang Nguyen); sinh ngày 20/10/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi Đ ký thường trú: X Pogue RD, St C1, OH X, Hoa Kỳ; Chỗ ở: X đường P, Phường I1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường P,

phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Thợ làm nail; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Con ông: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1959 và bà: Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1960; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 07/02/2024 (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo Nguyễn Quang D:* ông Cao Minh P2, sinh năm 2001; địa chỉ: X đường D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D:* Luật sư Trần Thị Huy C1 - Công ty Luật TNHH C1, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 04/02/2024, tại trước nhà số X đường S, Phường I4, quận B (nay là phường I4, Thành phố Hồ Chí Minh), Tổ công tác Công an quận Tân Bình phát hiện Nguyễn Quốc C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59V3-477.61 chở Nguyễn Quang D có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Kết quả xét nghiệm C và D dương tính với Cần sa. C và D khai D đưa tiền cho C mua cần sa của Đỗ Nguyễn Hải Đ, sử dụng chung với nhau tại chỗ ở của D (số X đường P, Phường I1, quận G). Lúc 19 giờ 50 phút cùng ngày 04/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang D, thu giữ 8,0448 gam cần sa. Lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày 04/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc C nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Lúc 23 giờ 40 phút cùng ngày 04/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Nguyên V tại X đường I1, KDC C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 3,5286 gam cần sa. Lúc 02 giờ ngày 05/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Nguyễn Hải Đ (số X Đường số M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ nhiều túi nylon và tờ giấy cuộn là công cụ, phương tiện của Đ sử dụng đóng gói ma túy, để bán cho người khác.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang D, Đỗ Nguyên V và Đỗ Nguyễn Hải Đ đã được giám định tại Kết luận giám định số 2365/KL-KTHS ngày 12/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định Đỗ Nguyên V, Nguyễn Quang D và Nguyễn Quốc C có mối quan hệ bạn bè. Do biết V, D và C có nhu cầu sử dụng cần sa, nên từ tháng 12/2023 đến ngày 04/02/2024, Đỗ Nguyễn Hải Đ đã mua cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” (không rõ lai lịch), bán lại cho V và C để thu lợi. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tháng 12/2023, V đặt mua của Đ 500.000 đồng cần sa. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua cần sa (không xác định được khối lượng) của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” giá 480.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người quen (không rõ lai lịch) chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường số M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao lại cần sa cho V tại nơi ở của V (số X Đường I1, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhận 500.000 đồng. Số cần sa này, V đã sử dụng một mình, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút. Đ thu lợi 20.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 11/01/2024, D đưa 1.100.000 đồng cho C để mua 05 gam cần sa. C sử dụng tài khoản Telegram đặt mua 05 gam cần sa của Đ. Đ sử dụng tài khoản Telegram đặt mua 05 gam cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 1.100.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người quen (không nhớ rõ lai lịch) chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ. Sau đó, Đ giao cần sa cho C tại trước chỗ ở của Đ và nhận 1.100.000 đồng. Sau khi nhận cần sa, C giao lại cho D tại chỗ ở của D (số X đường P, Phường I1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), C không hưởng lợi. Số cần sa này, D đã sử dụng một mình tại chỗ ở của D, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút.

Lần thứ ba: Ngày 18/01/2024, D đưa 1.200.000 đồng cho C để mua 05 gam cần sa. C sử dụng tài khoản Telegram của C đặt mua 05 gam cần sa của Đ, giá 1.200.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua 05 gam cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 1.100.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người quen (không nhớ rõ lai lịch) chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường số M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao cần sa cho C tại trước chỗ ở của Đ và nhận 1.200.000 đồng. Sau khi nhận cần sa, C giao lại cho D tại nhà số X đường P, Phường I1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Số cần sa này, D đã sử dụng một mình tại chỗ ở của D, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút. Đ thu lợi 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 20/01/2024, V đặt mua 02 gam cần sa của Đ, giá 500.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua cần sa của của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 480.000 đồng. Đ nhờ người không rõ lai lịch chuyển khoản trả tiền mua ma túy. Sau khi Đ nhờ người quen (không nhớ rõ lai lịch) chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường số M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao cần sa cho V tại chỗ ở của V (số X Đường số I2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhận 500.000 đồng. Số cần sa này, V đã sử dụng một mình tại chỗ ở của V, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút. Đ thu lợi 20.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 01/02/2024, V đặt mua 05 gam cần sa của Đ, giá 500.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 480.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người không rõ lai lịch chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi nhận cần sa, Đ giao cần sa tại chỗ ở của V tại địa chỉ số 10/14 CH2-P4 Đường I1, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Số cần sa này, V đã sử dụng một mình bằng cách sử dụng bật lửa đốt, để hút. Đ thu lợi 20.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 01/02/2024, D đưa 2.400.000 đồng cho C để mua 10 gam cần sa. C sử dụng tài khoản Telegram của C đặt mua 10 gam cần sa của Đ, giá 2.400.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua 10 gam cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 2.200.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người không rõ lai lịch chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao cần sa cho C tại trước chỗ ở của Đ và nhận 2.400.000 đồng. Sau khi nhận cần sa, C giao lại cho D tại chỗ ở của D (số X đường P, Phường I1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Số cần sa này, D đã sử dụng một mình tại chỗ ở của D, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút. Đ thu lợi 200.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 01/02/2024, V đưa 1.200.000 đồng cho C để mua 05 gam cần sa. C sử dụng tài khoản Telegram của C đặt mua 05 gam cần sa của Đ, giá 1.200.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua 05 gam cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 1.100.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người không rõ lai lịch chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao cần sa cho C tại trước chỗ ở của Đ và nhận 1.200.000 đồng. Sau khi nhận cần sa, C giao lại cho V tại chỗ ở của V (số X Đường I1, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Số cần sa này, V đã sử dụng một mình tại chỗ ở của V, bằng cách sử dụng bật lửa đốt để hút. Đ thu lợi 100.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 03/02/2024, D đưa 1.200.000 đồng cho C để mua 05 gam cần sa. C sử dụng tài khoản Telegram của C đặt mua 05 gam sa của Đ, giá 1.200.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản Telegram của Đ đặt mua 05 gam cần sa của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop”, giá 1.100.000 đồng. Sau khi Đ nhờ người không rõ lai lịch chuyển khoản trả tiền mua ma túy, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” đặt ứng dụng giao hàng đưa cần sa đến chỗ ở của Đ (số X Đường M2, Khu dân cư C1, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đ giao cần sa cho C tại trước chỗ ở của Đ và nhận 1.200.000 đồng, Đ thu lợi 100.000 đồng. Sau khi nhận cần sa, C giao lại cho D tại chỗ ở của D (số X đường P, Phường I1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). D đã cho C sử dụng cần sa tại chỗ ở của D bằng cách D lấy 01 điều cần sa và C lấy 01 điều cần sa, cả hai sử dụng bật

lửa đốt. Đến sáng ngày 04/02/2024, C chở D đến trước nhà số X đường S, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Quang D khai nhận hành vi như trên,

Vật chứng:

- 03 gói niêm phong số 775/24, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy.
- 01 cối xay bằng kim loại; 01 cân điện tử; 10 túi nylon; 02 hộp quẹt; 01 cuộn giấy ghi “OCB Slim”; 01 cuộn giấy ghi “Lion Rolling Circus”; 01 tàu thủy tinh; 01 cuộn giấy.
- 01 Xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59V3-477.61, kết quả điều tra xác định xe của Nguyễn Quốc C đứng tên chủ sở hữu.

Đối với người của người sử dụng tài khoản Telegram tên “Trần Trinh Shop” bán ma túy cho Đỗ Nguyễn Hải Đ, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Đỗ Nguyên V có hành vi cất giấu 3,5286 gam cần sa để sử dụng, do kết quả điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/02/2024 Ủy ban nhân dân Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đối với Đỗ Nguyên V phạt tiền 3.500.000 đồng (đã thi hành xong). Kết quả xác minh thể hiện V không ở địa phương, nên chưa điều tra làm rõ được về hành vi V giới thiệu Nguyễn Quốc C mua cần sa của Đỗ Nguyễn Hải Đ để đưa cho Nguyễn Quang D sử dụng như C đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với V, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 581/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 12 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quốc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quang D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, buộc nộp lại số tiền 560.000 đồng từ việc bán ma túy để sung ngân sách nhà nước; đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 03

năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D trình bày: thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, quá nghiêm khắc đối với bị cáo, chưa xem xét toàn diện hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo D là người nước ngoài tại Bang bị cáo sống ở Mỹ, cần sa là được phép sử dụng nên khi về Việt Nam bị cáo không ý thức được việc sử dụng cần sa tại Việt Nam là tội phạm và bị xử lý nghiêm khắc như vậy. Hành vi của bị cáo giản đơn không bàn bạc, rủ rê sử dụng chỉ đơn giản là mời bị cáo C hút một điều cần sa dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong (tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về các đối tượng có liên quan, giúp vụ án được giải quyết nhanh chóng). Nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, cùng với gia đình bạn bè tích cực tham gia công tác thiện nguyện, Trung tâm nuôi dưỡng và bảo trợ trẻ em Gò Vấp có thư cảm ơn. Đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật Việt Nam, giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở về Mỹ tiếp tục công việc tạo ra thu nhập, có điều kiện tiếp tục hỗ trợ giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố, các bị cáo đủ khả năng nhận thức việc mua bán, tổ chức sử dụng ma túy (cần sa) là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Đ, bị cáo C là phù hợp. Đối với phần bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án, tham gia hoạt động thiện nguyện xã hội theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D thì Hội đồng xét xử xem xét quyết định khi lượng hình cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang D, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, Luật sư, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ đã có hành vi bán cần sa cho Nguyễn Quốc C 04 lần và 04 lần bán cần sa cho Đỗ Nguyên V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quốc C 04 lần mua má túy của Đ để đưa cho bị cáo D sử dụng vào các ngày 11/01/2024, 18/01/2024, 01/02/2024 và ngày 03/2/2024 trong đó ngày 03/02/2024 thì D và C cùng nhau sử dụng ma túy. Bị cáo C là người cung cấp ma túy cho D sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quang D cung cấp ma túy (cần sa) cho bị cáo C và sử dụng nơi ở làm địa điểm sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tham lam, tư lợi và thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét thân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo C, bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đ có bà là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo Đ đã tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen, chiến sỹ vẻ vang; bị cáo D có đóng góp cho công tác thiện nguyện xã hội được áp dụng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Quang D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về tang vật vụ án:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ Công an Quận 12 Trang Lê Tuấn Khanh (ký hiệu 775/24) bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 còi xay bằng kim loại; 01 cân điện tử; 10 túi nylon; 02 hộp quẹt; 01 cuộn giấy ghi “OCB Slim”; 01 cuộn giấy ghi “Lion Rolling Circus”; 01 tàu thủy tinh; 01 cuộn giấy là vật dụng các bị cáo sử dụng và phân chia ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, số máy MT372LL/A, số seri: F2LXNC27KXKY; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, số máy MGMD3VC/A, số seri: DNPF85SKODQ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LL/A, số seri: FCDTX03ZHGOO là phương tiện các bị cáo liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số 59V3-477.61, số khung RLHKF4102MZ606947, số máy KF41E0134808 do bị cáo Nguyễn Quốc C Đ ký sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23+ màu đen số seri R5CWA20XCVT, IMEI: 351997880926524 là tài sản của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ thu lợi bất chính số tiền 560.000 đồng từ việc bán ma túy cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc C;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang D (D Quang Nguyen);

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: ĐỖ NGUYỄN HẢI Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN QUỐC C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN QUANG D (D Quang Nguyen) 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

[2] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

[3] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Nguyễn Hải Đ nộp lại số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi ngàn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ Công an Quận 12 Trang Lê Tuấn Khanh (ký hiệu 775/24 là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 cối xay bằng kim loại; 01 cân điện tử; 10 túi nylon; 02 hộp quẹt; 01 cuộn giấy ghi “OCB Slim”; 01 cuộn giấy ghi “Lion Rolling Circus”; 01 tàu thủy tinh; 01 cuộn giấy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, số máy MT372LL/A, số seri: F2LXNC27KXKY; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, số máy MGMD3VC/A, số seri: DNPF85SKODQ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LL/A, số seri: FCDTX03ZHGOO.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc C 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biên số 59V3-477.61, số khung RLHKF4102MZ606947, số máy KF41E0134808.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Quang D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S23+ màu đen số seri R5CWA20XCVT, IMEI: 351997880926524.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/713 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[5] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Luật sư
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Phú Thọ Hòa;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Ngọc Tâm